



TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
Dong Thap University Journal of Science

Số Đặc biệt Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn

ISSN 0866-7675 | e-ISSN 2815-567X



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3316.1908>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở PHƯỜNG GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Thị Ngọc Anh^{1,2*} và Trần Thị Hồng³

¹Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Trường Tiểu học Trâm Vàng, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

³Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: ngocanhgodaul1978@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 07/4/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 05/5/2026; Ngày duyệt đăng: 11/5/2026

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện nhằm khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học ở Phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh trong bối cảnh triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi theo thang đo Likert 5 mức độ đối với 189 khách thể khảo sát gồm cán bộ quản lý và giáo viên tại 08 trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu. Nội dung khảo sát tập trung vào bốn khía cạnh: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý giáo dục địa phương tại các trường đã đạt được một số kết quả tích cực như chú trọng nghiên cứu văn bản chỉ đạo, xây dựng cơ chế phân công nhiệm vụ, duy trì nền nếp thực hiện và từng bước triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như kế hoạch chưa gắn chặt với thực tiễn, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa đa dạng, việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa hiệu quả, cơ sở vật chất và học liệu còn thiếu, đồng thời năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên chưa đồng đều. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài báo khẳng định sự cần thiết phải đổi mới công tác quản lý giáo dục địa phương theo hướng tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, đa dạng hóa hoạt động trải nghiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng xã hội và hoàn thiện công tác kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học.

Từ khóa: Giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, học sinh tiểu học, quản lý.

Trích dẫn: Nguyễn, T. N. A., & Trần, T. H. (2026). Thực trạng quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. *Tap chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(02S), 57-68. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3316.1908>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT LOCAL EDUCATIONAL MANAGEMENT THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN GO DAU WARD, TAY NINH PROVINCE

Nguyen Thi Ngoc Anh^{1,2*} and Tran Thi Hong³

¹*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Tram Vang Primary School, Go Dau Ward, Tay Ninh Province, Vietnam*

³*University of Science, Thai Nguyen University, Vietnam*

**Corresponding author, Email: ngocanhgodau1978@gmail.com*

Article history

Received: 07/4/2026; Received in revised form: 05/5/2026; Accepted: 11/5/2026

Abstract

This study evaluated the current local education management through experiential activities for students in primary schools in Go Dau Ward, Tay Ninh Province under the 2018 General Education Program. A questionnaire with a 5-point Likert scale was used to survey 189 administrators and teachers at 8 primary schools in the study area. The survey focused on four aspects: planning, implementation, direction, and inspection and evaluation of local education activities through experiential learning. The research results show that local education management in the schools has achieved some positive results, such as focusing on studying guiding documents, building a mechanism for assigning tasks, maintaining a systematic approach to implementation, and gradually deploying inspection and evaluation activities. However, the implementation process still faces many limitations, such as planning not being closely aligned with reality, a lack of diversity in experiential learning activities, ineffective coordination among educational forces, insufficient facilities and learning materials, and uneven organizational capacity among teachers. Thereby, it affirms the necessity of reforming local education management towards strengthening staff training, diversifying experiential learning activities, improving coordination between schools and social forces, and perfecting inspection and evaluation to enhance the quality of local education for primary school students.

Keywords: *Education, experiential activities, local administration, primary school students.*

1. Giới thiệu

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh cải cách bộ máy hành chính thông qua mô hình chính quyền địa phương hai cấp nhằm tinh gọn tổ chức và nâng cao hiệu quả quản lý. Song hành với tiến trình đó, việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đã trở thành trọng tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa mười một đã đặt nền móng cho việc đổi mới giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ((Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Tiếp nối tinh thần này, các văn bản pháp lý như Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định nội dung giáo dục địa phương là thành phần không thể tách rời trong kế hoạch giáo dục của nhà trường (Quốc hội, 2013; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Đặc biệt, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 tiếp tục khẳng định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, cùng với khoa học và công nghệ là động lực quan trọng để phát triển đất nước. Nghị quyết nhấn mạnh việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và coi đổi mới chương trình, phương pháp giáo dục hiện đại, gắn với thực tiễn là khâu đột phá chiến lược (Ban Chấp hành Trung ương, 2025).

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã chuyển dịch trọng tâm từ truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh. Trong đó, giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm đóng vai trò cốt yếu, đặc biệt là ở cấp tiểu học. Hoạt động này không chỉ giúp học sinh mở rộng kiến thức về văn hóa, lịch sử, địa lý và kinh tế của quê hương mà còn bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm cộng đồng và các kỹ năng sống thiết thực. Việc học tập thông qua quan sát, tương tác trực tiếp với môi trường xung quanh giúp học sinh “học mà chơi, chơi mà học”, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, đồng thời góp phần giữ gìn bản sắc và tôn trọng tính đa dạng văn hóa vùng miền.

Tầm quan trọng của nội dung này đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Tác giả Nguyễn (2013) khi nghiên cứu tại vùng Đồng Tháp Mười đã khẳng định ý nghĩa của giáo dục lịch sử địa phương và đề xuất các giải pháp mang tính hệ thống như: nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cộng đồng; chú trọng xây dựng chương trình; bồi dưỡng đội ngũ và đa dạng hóa các hình thức giáo dục. Nhóm tác giả Võ & Danh (2021) đã đề xuất quy trình sáu bước để tích hợp giáo dục địa phương vào môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học, bao gồm: nghiên cứu chương trình, xác định tên bài học, xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, thiết kế học liệu và thiết kế tiến trình dạy học. Ở cấp trung học cơ sở, Hoàng (2016) đã đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học lịch sử địa phương tại tỉnh Lạng Sơn như thiết kế bài học trí tuệ, xây dựng chuyên đề theo dự án liên môn, tổ chức dạy học thực địa và các cuộc thi nghiên cứu khoa học. Đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Nguyễn (2016) nhấn mạnh việc sử dụng di sản văn hóa phi vật thể trong các giờ học chính khóa và tổ chức cho học sinh tham gia lễ hội truyền thống địa phương. Về phương thức trải nghiệm, Huỳnh (2019) khi nghiên cứu tại tỉnh Kiên Giang đã đề xuất các định hướng quan trọng như xây dựng khung lý luận khoa học, khảo sát thực trạng tổ chức và thiết kế các mô hình hoạt động trải nghiệm mang tính nghệ thuật, đáp ứng quy luật vận động của thực tiễn.

Mặc dù có vai trò quan trọng và đã có nhiều công trình nghiên cứu hỗ trợ, song thực tế triển khai giáo dục địa phương tại các trường tiểu học hiện nay vẫn gặp nhiều rào cản. Tình trạng thiếu hụt tài liệu, cơ sở vật chất chưa đồng bộ, đội ngũ giáo viên chưa được tập huấn chuyên sâu, cùng với hình thức tổ chức còn đơn điệu đã làm hạn chế hiệu quả của chương trình. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về vai trò của cán bộ quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động giáo dục địa phương. Xuất phát từ thực trạng trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở phường Gò Dầu, tỉnh Tây.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mục tiêu khảo sát

Nhằm khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học ở Phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Nội dung khảo sát

Nghiên cứu tập trung khảo sát các nội dung sau:

(1) Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học;

(2) Thực trạng tổ chức giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học;

(3) Thực trạng chỉ đạo thực hiện giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học;

(4) Thực trạng kiểm tra, đánh giá giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học.

2.3. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát của nghiên cứu bao gồm cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường tiểu học ở Phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Tổng số mẫu khảo sát là 189 người, trong đó có 14 cán bộ quản lý và 175 giáo viên. Khách thể khảo sát được phân bố tại 08 trường tiểu học, cụ thể như sau:

TT	Trường khảo sát	Đối tượng khảo sát		
		CBQL	GV	Tổng
1	Trường Tiểu học Thị Trấn Gò Dầu	2	38	40
2	Trường Tiểu học Thanh Hà	2	32	34
3	Trường Tiểu học Thanh Bình	2	21	23
4	Trường Tiểu học Trâm Vàng	2	24	26
5	Trường Tiểu học Xóm Mới	2	15	17
6	Trường Tiểu học Trần Quốc Đại	2	14	16
7	Trường Tiểu học Gia Bình	1	16	17
8	Trường Tiểu học Bình Nguyên	1	15	16
Tổng		14	175	189

2.4. Công cụ khảo sát và xử lý số liệu

Nghiên cứu sử dụng điều tra bằng bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ từ 1 đến 5 (từ mức kém đến mức tốt). Kết quả khảo sát được xử lý theo điểm trung bình và quy ước mức độ đánh giá như sau:

$1,00 \leq \text{ĐTB} < 1,80$: Mức kém

$1,80 \leq \text{ĐTB} < 2,60$: Mức yếu

$2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$: Mức trung bình

$3,40 \leq \text{ĐTB} < 4,20$: Mức khá

$4,20 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$: Mức tốt

3. Kết quả đánh giá thực trạng quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

Bảng 1. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

TT	Xây dựng kế hoạch	ĐTB	XH
1	Nghiên cứu các văn bản của cấp trên, tình hình thực trạng của Nhà trường	4,15	1
2	Xác định các mục tiêu cần đạt được của hoạt động giáo dục địa phương	3,98	2
3	Xác định rõ ràng từng nội dung giáo dục	3,81	3
4	Xác định hình thức, phương pháp giáo dục	3,12	5
5	Xác định các nguồn lực cần thiết, dự trù về cơ sở vật chất, kinh phí, nhân lực, phân công cá nhân phụ trách	3,66	4

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy, việc xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương cho học sinh được cán bộ, giáo viên đánh giá ở mức khá, tuy nhiên giữa các nội dung vẫn có sự chênh lệch nhất định.

Trước hết, nội dung “Nghiên cứu các văn bản của cấp trên, tình hình thực trạng của nhà trường” đạt điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 4,15; xếp hạng 1). Điều này phản ánh đội ngũ cán bộ, giáo viên đã có ý thức tốt trong việc bám sát các định hướng chỉ đạo và căn cứ thực tiễn khi xây dựng kế hoạch. Đây là cơ sở quan trọng đảm bảo tính pháp lý và tính phù hợp của kế hoạch giáo dục địa phương.

Tiếp theo, nội dung “Xác định các mục tiêu cần đạt được” cũng được đánh giá cao (ĐTB = 3,98; xếp hạng 2), cho thấy các nhà trường bước đầu đã chú trọng đến việc định hướng mục tiêu tương đối rõ ràng. Tuy nhiên, mức điểm này chưa thật sự cao, cho thấy việc cụ thể hóa mục tiêu vẫn còn có thể cải thiện để đảm bảo tính đo lường và khả thi.

Ở mức trung bình khá, nội dung “Xác định rõ ràng từng nội dung giáo dục” (ĐTB = 3,81; xếp hạng 3) và “Xác định các nguồn lực cần thiết” (ĐTB = 3,66; xếp hạng 4) cho thấy việc triển khai kế hoạch đã có sự quan tâm đến nội dung và điều kiện thực hiện, nhưng chưa thực sự đồng bộ. Đặc biệt, việc dự trù nguồn lực (cơ sở vật chất, kinh phí, nhân lực) chưa được đánh giá cao, phản ánh hạn chế trong năng lực lập kế hoạch mang tính tổng thể và dài hạn.

Đáng chú ý, nội dung “Xác định hình thức, phương pháp giáo dục” có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 3,12; xếp hạng 5). Điều này cho thấy đây là khâu còn yếu trong quá trình xây dựng kế hoạch. Việc lựa chọn hình thức, phương pháp chưa thực sự đa dạng, phù hợp với đặc thù giáo dục địa phương, hoặc giáo viên còn lúng túng trong việc đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục.

Bên cạnh những ưu điểm đạt được trên, việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường tiểu học Phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh còn có một số hạn chế là: Việc dự trù kinh phí; xác định nguồn lực con người, thời gian, địa điểm cho giáo dục địa phương có giai đoạn thực hiện chưa tốt. Việc xác định hình thức, phương pháp giáo dục địa phương chưa cụ thể, chưa chú trọng gắn với nội dung giáo dục nên nội dung “Xác định hình thức, phương pháp giáo dục” được cán bộ, giáo viên đánh giá chất lượng thực hiện ở mức

trung bình với 3,12 điểm.

Từ những kết quả trên có thể nhận định rằng, công tác xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương đã có nền tảng tương đối tốt ở khâu định hướng và căn cứ xây dựng, nhưng còn hạn chế ở khâu triển khai cụ thể, đặc biệt là phương pháp tổ chức và đảm bảo nguồn lực. Điều này đặt ra yêu cầu đối với công tác quản lý giáo dục là cần tăng cường bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch cho giáo viên, chú trọng hướng dẫn lựa chọn phương pháp phù hợp và nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ nguồn lực.

3.2. Thực trạng tổ chức giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

Bảng 2. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ tổ chức công tác giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

TT	Tổ chức thực hiện	ĐTB	XH
1	Xây dựng cơ chế, phân công nhiệm vụ cụ thể và hướng dẫn nội dung, cách thức tổ chức thực hiện giáo dục địa phương cho học sinh	4,36	1
2	Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng	4,06	2
3	Tổ chức thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên kiến thức chuyên môn về giáo dục địa phương	3,93	4
4	Tổ chức tọa đàm, giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm với các trường bạn về giáo dục địa phương cho học sinh	3,06	6
5	Tổ chức duy trì các nền nếp chế độ và giám sát việc thực hiện các mặt công tác giáo dục địa phương	4,04	3
6	Xây dựng cơ chế, tổ chức phối hợp các lực lượng khác trong giáo dục địa phương	3,01	7
7	Duy trì, phát động các phong trào thi đua thực hiện kế hoạch giáo dục địa phương	3,82	5

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 về chất lượng tổ chức giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học cho thấy các nội dung được đánh giá ở mức từ trung bình đến khá, với sự phân hóa rõ rệt giữa các hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện.

Nội dung được đánh giá cao nhất là “Xây dựng cơ chế, phân công nhiệm vụ cụ thể và hướng dẫn nội dung, cách thức tổ chức thực hiện” (ĐTB = 4,36; xếp hạng 1). Điều này cho thấy các nhà trường đã chú trọng thiết lập cơ chế quản lý rõ ràng, phân định trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận. Đây là yếu tố quan trọng góp phần đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong triển khai giáo dục địa phương.

Đứng thứ hai là “Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng” (ĐTB = 4,06; xếp hạng 2). Kết quả này phản ánh sự quan tâm của nhà trường trong việc nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia, từ đó tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nội dung “Duy trì các nền nếp, chế độ và giám sát việc thực hiện” cũng đạt mức khá (ĐTB = 4,04; xếp hạng 3), cho thấy công tác kiểm tra, giám sát đã được triển khai tương đối hiệu quả, góp phần đảm bảo kế hoạch được thực hiện đúng định hướng.

Bên cạnh những ưu điểm trên, trong tổ chức thực hiện giáo dục địa phương ở các trường

cũng có các hạn chế: Các trường hầu như chưa tổ chức tọa đàm, giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm với các trường khác về giáo dục địa phương; việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường cho hoạt động giáo dục địa phương chưa chặt chẽ, hiệu quả không cao, vì vậy hai nội dung “Tổ chức tọa đàm, giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm với các trường bạn về giáo dục địa phương cho học sinh” và “Xây dựng cơ chế, tổ chức phối hợp các lực lượng khác trong giáo dục địa phương” được cán bộ, giáo viên đánh giá ở mức trung bình với điểm trung bình lần lượt là 3,06 điểm 3,01 điểm.

Đặc biệt, một số nội dung có mức điểm thấp hơn, thể hiện những hạn chế cần được quan tâm. Cụ thể, hoạt động “Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên” (ĐTB = 3,93; xếp hạng 4) và “Duy trì, phát động các phong trào thi đua” (ĐTB = 3,82; xếp hạng 5) mới chỉ đạt mức khá trung bình, cho thấy việc nâng cao năng lực chuyên môn và tạo động lực cho đội ngũ chưa thật sự mạnh mẽ.

Từ kết quả trên có thể nhận định rằng, công tác tổ chức giáo dục địa phương trong các trường tiểu học đã có thể mạnh ở việc thiết lập cơ chế quản lý, phân công nhiệm vụ và duy trì hoạt động nội bộ. Tuy nhiên, các hoạt động mang tính phát triển như bồi dưỡng đội ngũ, giao lưu học hỏi và phối hợp liên ngành còn hạn chế. Điều này đặt ra yêu cầu đối với công tác quản lý là cần tăng cường kết nối, mở rộng hợp tác với các lực lượng ngoài nhà trường, đồng thời đẩy mạnh hoạt động bồi dưỡng và chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tổ chức giáo dục địa phương trong thời gian tới.

3.3. Thực trạng chỉ đạo công tác giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

Bảng 3. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ chỉ đạo công tác giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

TT	Chỉ đạo	ĐTB	XH
1	Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh của các bộ phận	4,39	1
2	Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh	3,05	4
3	Chỉ đạo thực hiện nội dung, chương trình giáo dục địa phương cho học sinh đã xác định	3,89	2
4	Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh	3,03	4
5	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh	3,75	3

Kết quả khảo sát từ Bảng 3 về chất lượng chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh cho thấy mức độ đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên dao động từ trung bình đến khá, phản ánh tương đối rõ thực trạng công tác chỉ đạo tại các nhà trường hiện nay. Đồng thời, sự chênh lệch giữa các nội dung cũng cho thấy những điểm mạnh và hạn chế trong quá trình quản lý cần được phân tích sâu để có cơ sở đề xuất giải pháp phù hợp.

Trước hết, nội dung “Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh của các bộ phận” được đánh giá cao nhất với điểm trung bình 4,39 (xếp hạng 1). Kết quả này cho thấy vai trò chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường trong việc định hướng xây dựng kế hoạch đã được thực hiện khá tốt. Các tổ chuyên môn và giáo viên đã nhận được sự hướng dẫn cụ thể, rõ ràng trong việc xây dựng chương trình

và kế hoạch, góp phần đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ trong toàn trường. Đây là nền tảng quan trọng giúp các hoạt động giáo dục địa phương được triển khai theo đúng định hướng, phù hợp với mục tiêu giáo dục và đặc thù của từng địa phương.

Đúng thứ hai là nội dung “Chỉ đạo thực hiện nội dung, chương trình giáo dục địa phương cho học sinh đã xác định” với điểm trung bình 3,89. Điều này cho thấy công tác chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đã đạt được những kết quả nhất định. Nhà trường đã quan tâm đến việc đưa kế hoạch vào thực tiễn, đảm bảo các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo đúng chương trình đã xây dựng. Tuy nhiên, mức điểm chưa thật sự cao cũng phản ánh rằng việc tổ chức thực hiện còn có những khó khăn nhất định, có thể do sự khác biệt về năng lực của giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất hoặc sự thiếu linh hoạt trong quá trình triển khai.

Nội dung “Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh” được xếp hạng 3 với điểm trung bình 3,75. Kết quả này cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá đã được quan tâm nhưng chưa thực sự hiệu quả. Việc kiểm tra, đánh giá là một khâu quan trọng trong chu trình quản lý, giúp phát hiện những hạn chế, điều chỉnh kịp thời và nâng cao chất lượng hoạt động. Tuy nhiên, với mức điểm này, có thể nhận thấy việc kiểm tra còn mang tính hình thức, chưa đi sâu vào chất lượng thực tế, hoặc chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Đáng chú ý, hai nội dung có điểm trung bình thấp nhất là “Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh” (ĐTB = 3,05) và “Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động giáo dục địa phương” (ĐTB = 3,03), cùng xếp hạng thấp. Điều này phản ánh rõ những hạn chế trong công tác chỉ đạo ở các khâu mang tính then chốt quyết định chất lượng thực thi.

Cụ thể, đối với việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, mặc dù đây là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, song kết quả cho thấy công tác chỉ đạo chưa thực sự hiệu quả. Giáo viên có thể còn gặp khó khăn trong việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức hoạt động trải nghiệm, gắn kết nội dung giáo dục địa phương với thực tiễn. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc thiếu các hướng dẫn cụ thể, thiếu các hoạt động bồi dưỡng chuyên sâu hoặc chưa có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ giáo viên đổi mới.

Bên cạnh đó, việc chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất và tài chính cũng chưa được đánh giá cao. Đây là yếu tố quan trọng đảm bảo điều kiện thực hiện các hoạt động giáo dục địa phương, đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế. Kết quả này cho thấy các nhà trường còn gặp khó khăn trong việc huy động nguồn lực, phân bổ kinh phí hoặc chưa có kế hoạch đầu tư phù hợp. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục địa phương.

Từ những phân tích trên, có thể nhận định rằng công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương tại các trường đã có những điểm mạnh rõ nét ở khâu định hướng xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chương trình. Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến đổi mới phương pháp, đảm bảo điều kiện thực hiện và nâng cao hiệu quả kiểm tra, đánh giá vẫn còn hạn chế. Điều này cho thấy công tác chỉ đạo chưa thực sự toàn diện, chưa tác động mạnh đến các yếu tố quyết định chất lượng thực tế của hoạt động giáo dục.

Do đó, trong thời gian tới, công tác quản lý cần tập trung vào việc nâng cao hiệu quả chỉ đạo theo hướng đồng bộ và thực chất hơn. Cụ thể, cần tăng cường bồi dưỡng năng lực đổi mới phương pháp cho giáo viên, xây dựng cơ chế hỗ trợ và khuyến khích sáng tạo trong tổ chức hoạt động giáo dục địa phương. Đồng thời, cần chú trọng huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất và tài chính. Bên cạnh đó, việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng cụ thể, minh bạch và gắn với thực tiễn cũng là một yêu cầu

cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng chỉ đạo và hiệu quả hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

Bảng 4. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

TT	Chỉ đạo	ĐTB	XH
1	Xây dựng quy trình, hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục địa phương	4,47	1
2	Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh	3,05	4
3	Quy định tiêu chí kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục địa phương	3,19	4
4	Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh	3,03	4
5	Phối hợp các lực lượng có liên quan trong kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục địa phương	3,86	3

Kết quả khảo sát ở bảng 4 về mức độ thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh cho thấy các nội dung được đánh giá ở mức từ trung bình đến khá, với sự phân hóa tương đối rõ giữa các khía cạnh của quá trình kiểm tra, đánh giá. Điều này phản ánh thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá trong quản lý giáo dục địa phương đã được quan tâm triển khai, song vẫn còn tồn tại những hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả.

Trước hết, nội dung “Xây dựng quy trình, hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục địa phương” được đánh giá cao nhất với điểm trung bình 4,47 (xếp hạng 1). Kết quả này cho thấy các nhà trường đã chú trọng đến việc thiết lập khung kiểm tra, đánh giá tương đối bài bản, bao gồm quy trình, hình thức và phương pháp thực hiện. Đây là một tín hiệu tích cực, phản ánh nhận thức đúng đắn của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của kiểm tra, đánh giá trong quản lý hoạt động giáo dục. Việc có quy trình rõ ràng góp phần đảm bảo tính hệ thống, tính nhất quán và tạo cơ sở cho việc triển khai các hoạt động kiểm tra trong thực tiễn.

Đứng thứ hai là nội dung “Sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về kiểm tra, đánh giá giáo dục địa phương” với điểm trung bình 3,98. Điều này cho thấy các nhà trường đã bước đầu quan tâm đến việc tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn thực hiện, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm. Đây là một khâu quan trọng trong chu trình quản lý, giúp cải tiến hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, mức điểm chưa thật sự cao cho thấy hoạt động sơ kết, tổng kết có thể còn mang tính hình thức, chưa đi sâu phân tích nguyên nhân hoặc chưa đưa ra được các giải pháp cải tiến cụ thể, hiệu quả.

Nội dung “Phối hợp các lực lượng có liên quan trong kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục địa phương” đạt điểm trung bình 3,86 (xếp hạng 3), phản ánh mức độ thực hiện ở mức khá. Điều này cho thấy các nhà trường đã có sự phối hợp nhất định với các lực lượng như tổ chuyên môn, giáo viên, thậm chí có thể là phụ huynh hoặc các tổ chức liên quan trong quá trình kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, kết quả này cũng cho thấy sự phối hợp chưa thực sự chặt chẽ và đồng bộ, có thể còn mang tính tự phát hoặc chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Đáng chú ý, hai nội dung có điểm trung bình thấp hơn là “Quy định tiêu chí kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục địa phương” (ĐTB = 3,19; xếp hạng 4) và “Phát hiện những lệch lạc, sai sót trong quá trình thực hiện kế hoạch quản lý và đề xuất các điều chỉnh” (ĐTB = 3,09; xếp hạng 4). Đây là những khâu then chốt quyết định chất lượng và hiệu quả thực chất của công tác kiểm tra, đánh giá.

Cụ thể, việc xây dựng và quy định tiêu chí kiểm tra, đánh giá chưa được đánh giá cao cho thấy các tiêu chí có thể còn thiếu cụ thể, chưa rõ ràng hoặc chưa phù hợp với đặc thù của giáo dục địa phương. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc đo lường, so sánh và đánh giá chính xác kết quả thực hiện. Khi thiếu tiêu chí rõ ràng, hoạt động kiểm tra dễ rơi vào tình trạng cảm tính, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến tính khách quan và độ tin cậy của kết quả đánh giá.

Bên cạnh đó, nội dung về phát hiện sai sót và đề xuất điều chỉnh có điểm trung bình thấp nhất (3,09) phản ánh hạn chế trong việc sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá như một công cụ để cải tiến hoạt động. Điều này cho thấy công tác kiểm tra còn thiên về hình thức, chưa thực sự phát huy vai trò là “phản hồi quản lý”. Việc phát hiện vấn đề chưa kịp thời, hoặc có phát hiện nhưng chưa đưa ra được các giải pháp điều chỉnh phù hợp, dẫn đến hiệu quả cải tiến chưa cao. Đây là một hạn chế đáng chú ý, bởi kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận thực trạng mà quan trọng hơn là phải phục vụ cho việc điều chỉnh và nâng cao chất lượng hoạt động.

Từ những phân tích trên có thể nhận định rằng, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương tại các nhà trường đã có nền tảng tương đối tốt về mặt quy trình và tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, các yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng như xây dựng tiêu chí đánh giá, sử dụng kết quả kiểm tra để điều chỉnh hoạt động và tăng cường tính phối hợp vẫn còn hạn chế. Điều này cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá chưa thực sự phát huy đầy đủ vai trò trong chu trình quản lý giáo dục.

Do đó, trong thời gian tới, cần có những giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá. Trước hết, cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng, phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục địa phương, đảm bảo tính đo lường và khả thi. Đồng thời, cần tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên trong việc phân tích kết quả kiểm tra, từ đó phát hiện kịp thời những hạn chế và đề xuất các giải pháp điều chỉnh phù hợp. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng liên quan, tạo sự thống nhất và đồng bộ trong quá trình kiểm tra, đánh giá. Cuối cùng, cần đổi mới hoạt động sơ kết, tổng kết theo hướng thực chất, đi sâu phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp cụ thể, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục địa phương cho học sinh.

3.5. Đánh giá chung

3.5.1. Mặt mạnh

- *Thứ nhất*, các trường đã bước đầu xây dựng mục tiêu, phương hướng tổ chức giáo dục địa phương phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trong đó nhấn mạnh phát triển phẩm chất, năng lực học sinh gắn với thực tiễn địa phương. Đây là nền tảng để gắn kết giữa tri thức địa phương và các hoạt động trải nghiệm cụ thể, giúp học sinh “học đi đôi với hành” ngay tại môi trường sống của mình.

- *Thứ hai*, giáo viên đã vận dụng khá linh hoạt các phương pháp trực quan, thực hành, đàm thoại và tổ chức trò chơi, giúp học sinh dễ dàng tiếp cận kiến thức địa phương một cách tự nhiên. Kết quả khảo sát cho thấy phương pháp trực quan và thực hành được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá ở mức khá – tốt, minh chứng cho sự chuyển biến trong đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “lấy học sinh làm trung tâm”.

- *Thứ ba*, các trường đã thể hiện vai trò xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra

hoạt động giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm định kỳ, các chủ điểm hoặc dịp lễ hội truyền thống. Một số cán bộ quản lý còn trực tiếp tham gia điều chỉnh kế hoạch, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho giáo viên, từ đó nâng cao tính khả thi và hiệu quả của hoạt động.

3.5.2. Hạn chế

- *Một là*, việc xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương còn thiếu tính hệ thống và gắn kết thực tiễn. Một số kế hoạch mang tính sao chép, chưa điều chỉnh theo đặc thù của từng trường, đồng thời chưa huy động được sự tham gia góp ý từ tổ chuyên môn hay các lực lượng xã hội, làm giảm tính khả thi khi triển khai.

- *Hai là*, về phương pháp và hình thức tổ chức, giáo viên vẫn thiên về lối tiếp cận truyền thống như đàm thoại, trực quan. Các phương pháp mang tính tích cực như thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, dự án học tập ít được áp dụng. Hoạt động trải nghiệm thường giới hạn trong tham quan hay sinh hoạt chuyên đề, trong khi các mô hình sáng tạo gắn với văn hóa, lịch sử hoặc sản xuất địa phương còn rất hạn chế.

- *Ba là*, cơ sở vật chất và học liệu phục vụ giáo dục địa phương cũng chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều trường thiếu phòng chức năng, thiết bị thực hành, tài liệu tham khảo phong phú và cập nhật. Tài liệu hiện có thường đơn giản, ít hình ảnh, chưa thật sự phù hợp với lứa tuổi tiểu học, ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học.

- *Bốn là*, công tác chỉ đạo và giám sát chưa thật sự sâu sát. Một số cán bộ quản lý vẫn thiên về quản lý hành chính, chú trọng hồ sơ giấy tờ hơn là theo dõi quá trình thực hiện. Hoạt động kiểm tra, đánh giá chủ yếu dừng ở nhận xét chung, chưa phân tích rõ nguyên nhân tồn tại, thiếu biện pháp khắc phục cụ thể. Việc biểu dương, nhân rộng điển hình cũng chưa được duy trì thường xuyên.

- *Năm là*, năng lực giáo viên chưa đồng đều. Giáo viên có thâm niên thường giàu kinh nghiệm nhưng ngại đổi mới, trong khi giáo viên trẻ nhiệt huyết song thiếu kỹ năng xử lý tình huống. Một số vẫn còn thụ động trong soạn giảng, sao chép giáo án sẵn có mà chưa điều chỉnh theo đặc thù địa phương hoặc điều kiện thực tế của lớp học.

3.5.3. Nguyên nhân của hạn chế

- *Thứ nhất*, nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của giáo dục địa phương vẫn chưa đầy đủ. Một số người vẫn coi đây là hoạt động bổ trợ chứ chưa thực sự xem là nội dung giáo dục bắt buộc, dẫn đến thái độ thực hiện còn hình thức và thiếu sự đầu tư cần thiết.

- *Thứ hai*, công tác quản lý mới dừng lại ở mức triển khai kế hoạch trên giấy tờ, trong khi việc theo dõi, giám sát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện chưa được chú trọng. Chính vì vậy, nhiều kế hoạch tổ chức hoạt động còn thiếu tính khả thi, chưa gắn chặt với nhu cầu thực tế của học sinh và điều kiện cụ thể của từng trường.

- *Thứ ba*, nguồn lực dành cho hoạt động này còn hạn chế; phần lớn các trường vẫn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, trong khi việc huy động xã hội hóa giáo dục chưa được khai thác hiệu quả. Hệ quả là cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu phục vụ giáo dục địa phương còn thiếu và chưa đồng bộ.

- *Thứ tư*, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội tại địa phương còn mang tính hình thức. Các hoạt động liên kết với bảo tàng, di tích lịch sử, hội phụ huynh hay các đoàn thể địa phương chưa trở thành hoạt động thường xuyên, nên chưa phát huy hết giá trị hỗ trợ cho giáo dục địa phương qua trải nghiệm.

- *Thứ năm*, yếu tố về đội ngũ cũng là một rào cản quan trọng. Sự chênh lệch về năng

lực giữa giáo viên có nhiều kinh nghiệm nhưng ngại đổi mới với giáo viên trẻ nhiệt tình nhưng thiếu trải nghiệm thực tiễn khiến chất lượng tổ chức hoạt động không đồng đều. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt là kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn với nội dung giáo dục địa phương, còn thiếu tính liên tục và chưa thật sự đáp ứng yêu cầu.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học ở Phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Qua đó cho thấy, công tác quản lý đã đạt được một số kết quả tích cực trong xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương. Các nhà trường bước đầu đã quan tâm đến việc xây dựng mục tiêu, phân công nhiệm vụ, triển khai chương trình và duy trì nền nếp thực hiện phù hợp với định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra nhiều hạn chế như việc xây dựng kế hoạch còn thiếu tính thực tiễn, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa đa dạng, công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa chặt chẽ, cơ sở vật chất và học liệu còn thiếu, đồng thời năng lực tổ chức hoạt động của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, đánh giá chưa thực sự phát huy vai trò điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục địa phương. Từ thực trạng trên cho thấy, để nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như tăng cường bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động, đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội, đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và hoàn thiện cơ chế kiểm tra, đánh giá theo hướng thực chất, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Tài liệu tham khảo (References)

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Ban Chấp hành Trung ương. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể.*
- Hoàng, T. T. (2016). Nâng cao chất lượng dạy học nội dung Lịch sử địa phương ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. *Tạp chí Giáo dục*, 382(2).
- Huỳnh, M. T. (2019). Giáo dục lịch sử địa phương qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kì 1, tháng 5*, 115-118.
- Nguyễn, Đ. T. (2018). Sử dụng di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử Việt Nam trong chương trình lịch sử 11 vùng Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Giáo dục*, 375, 38-41.
- Nguyễn, V. Đ. (2013). Giáo dục Lịch sử địa phương giúp học sinh nâng cao hiểu biết về lịch sử vùng Đồng Tháp Mười. *Tạp chí Giáo dục*, 307(1), 49-50; 53.
- Quốc hội nước. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- Võ, X. H., & Danh, T. (2021). Tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong dạy học mô Lịch sử và Địa lý cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, tháng 7*, 32-36.